

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày 30 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Năng Long.

2. Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-DS ngày 14/5/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn D- Chuyên viên QHKH cá nhân. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn :** Bà H B Ayun, sinh năm 1988 và ông Y Đ Byă, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Y Y Ayũn, sinh năm 2003. Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

2. Anh Y Th Ayũn, sinh năm 2007 và chị H O Ayũn, sinh năm 2011. Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật của anh Y Th Ayũn và chị H O Ayũn: H B Ayũn và ông Y Đ Byă (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/06/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần H (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă vay tổng số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0567/20PGDCQ/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo khế ước nhận nợ số 0567/20PGDCQ/HĐTD/KUNN04 ngày 28/06/2023, mục đích vay: Bổ sung vốn để đầu tư chăm sóc cà phê và tiêu.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đồng ý sử dụng biện pháp bảo đảm theo: Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 0520/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020; 0524/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020 được Công chứng tại Văn phòng C. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/06/2020. Chi tiết cụ thể về tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8505, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT471546 do UBND huyện C cấp ngày 26/12/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CH34848 cấp cho hộ bà H B Liăk Ayũn, Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8506, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 471545 do UBND Huyện C cấp ngày 31/12/2019, sổ vào sổ cấp GCN:CH34859 cấp cho bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết như đã nêu trên. Cụ thể, bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến cuối kỳ hạn thanh toán vào ngày 28/06/2024, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mới làm việc yêu cầu trả nợ bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện bà H B Liăk Ayũn và ông Y Đ Byă ra Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă.

1. Buộc bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày xét xử 30/5/2025 là 187.576.669 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu không trăm mười ba ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng*). gồm: tiền gốc 149.999.844 đồng; Lãi trong hạn 9.563.351 đồng; Lãi quá hạn 28.013.474 đồng và các khoản lãi phát sinh cho đến ngày bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă tất toán khoản vay trên.

2. Trường hợp bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án giải quyết cho Ngân hàng được quyền

yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo các Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 0520/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020; 0524/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020 giữa các bên được Công chứng tại Văn phòng C để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Đối với bị đơn, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Y Th Ayũn và chị H O Ayũn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Y Y Ayũn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, tiến hành hoà giải và tham gia phiên toà, nhưng đều vắng mặt, do vậy phải tự chịu hậu quả về việc từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 299; Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H:

- Buộc bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 149.999.844 đồng và lãi suất phát sinh đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng vay.

- Trường hợp bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Về án phí: Buộc bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đối với bị đơn, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Y Th Ayũn và chị H O Ayũn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Y Y Ayũn sau khi Tòa án ra Quyết định xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Ngày 28/06/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã cho bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă vay tổng số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0567/20PGDCQ/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo khế ước nhận nợ số 0567/20PGDCQ/HĐTD/KUNN04 ngày 28/06/2023, mục đích vay: Bổ sung vốn để đầu tư chăm sóc cà phê và tiêu. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đồng ý sử dụng biện pháp bảo đảm theo: Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 0520/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020; 0524/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020 được Công chứng tại Văn phòng C. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/06/2020. Chi tiết cụ thể về tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8505, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại Xã E, huyện C, Tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT471546 do UBND Huyện C cấp ngày 26/12/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CH34848 thuộc sở hữu của Hộ bà H B Ayũn, Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8506, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 471545 do UBND Huyện C cấp ngày 31/12/2019, sổ vào sổ cấp GCN: CH34859 thuộc sở hữu của bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă. Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến cuối kỳ hạn thanh toán vào ngày 28/06/2024, như vậy bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă phải thanh toán số tiền vay tính đến hết ngày 30/5/2025 là 187.576.669 đồng (tính đến ngày xét xử 30/5/2025) gồm tiền gốc 149.999.844 đồng; Lãi trong hạn 9.563.351 đồng; Lãi quá hạn 28.013.474 đồng và tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 13, 18 Thông tư số 39/2016/ TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3]. Xét các Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 0520/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020; 0524/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020 được Công chứng tại Văn phòng C. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/06/2020 theo quy định tại Khoản 1 Điều 58, khoản 1 Điều 68 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày

29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; để bảo đảm cho khoản vay của bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă là có hiệu lực pháp luật. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung trường hợp bên vay vốn và thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và cũng là bên thế chấp để bảo đảm cho khoản vay, đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 8505, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT471546 do UBND huyện C cấp ngày 26/12/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CH34848 thuộc sở hữu của Hộ bà H B Ayũn và Quyền sử dụng đất thửa đất số 8506, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 471545 do UBND Huyện C cấp ngày 31/12/2019, sổ vào sổ cấp GCN: CH34859 Thuộc sở hữu của bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă để thu hồi nợ, là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng đã chi là 1.000.000 đồng và có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

[5]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H B Ayũn và ông Y Đ Byă phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $187.576.669 \text{ đồng} \times 5\% = 9.379.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn). Nguyên đơn không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 299, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 500 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 58, khoản 1 Điều 68 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Các Điều 13, 18 Thông tư số 39/2016/ TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

1. Buộc bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H toàn bộ số tiền nợ tính đến hết ngày 30/5/2025 là 187.576.669 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng*) (trong đó: gồm tiền gốc 149.999.844 đồng; Lãi trong hạn 9.563.351 đồng. Lãi quá hạn 28.013.474 đồng).

2. Bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0567/20PGDCQ/HĐTD, ngày 28/6/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần H với bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã, kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 0520/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020; 0524/20PGDCQ/HĐBD ngày 04/06/2020 được Công chứng tại Văn phòng C. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/06/2020 để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8505, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT471546 do UBND huyện C cấp ngày 26/12/2019, Số vào sổ cấp GCN: CH34848 thuộc sở hữu của Hộ bà H B Ayũn và Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8506, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 471545 do UBND Huyện C cấp ngày 31/12/2019, số vào sổ cấp GCN: CH34859 Thuộc sở hữu của bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã.

3. Về chi phí tố tụng: Bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí:

- Bà H B Ayũn và ông Y Đ Byã phải chịu 9.379.000 đồng (*Chín triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.279.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số AA/2023/0006840, ngày 04/12/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quốc Định